

Số : 1131/QĐ-ĐHKTL-ĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân
cho sinh viên các khóa – hình thức đào tạo đại học bằng hai Vừa làm – Vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017 của Giám đốc ĐHQG TP.HCM về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho 27 sinh viên các khóa hình thức đào tạo đại học bằng hai Vừa làm – Vừa học, gồm có:

Stt	Ngành đào tạo	Số lượng
1	Luật	04
2	Luật Kinh tế	23

(danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *Giữ*

Điều 3. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Khoa/Bộ môn, đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Chữ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 1131/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	B16503DNA042	BÙI THỊ XUÂN TIỀN	Nữ	18/01/1992	XT	Đồng Nai			6.54	Trung bình khá	B16503.DNA	Luật
2	B16503DNA043	VÕ NGỌC TOÀN	Nam	22/10/1988	XT	Đồng Nai			6.35	Trung bình khá	B16503.DNA	Luật
3	B16503TDU019	NGUYỄN TRƯỞNG HOÀI LÂM	Nam	28/09/1987	XT	TP.HCM		00	6.39	Trung bình khá	B16503.TDU	Luật
4	K11503BH-TD08 2	NGUYỄN TUẤN KIẾT	Nam	01/01/1982	XT	TP. Hồ Chí Minh		00	5.44	Trung bình	K11503BH-TDUc	Luật

✓ Tổng cộng: 4



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 1131/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 30/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	B18501BTH001	ĐỖ THANH BÌNH	Nam	22/03/1982	XT	Bình Thuận			6.27	Trung bình khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế
2	B18501DTH025	NGUYỄN TRẦN LAN ANH	Nữ	18/11/1994	XT	Đắk Nông		00	7.47	Khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
3	B18501DTH028	TẠ TUẤN ANH	Nam	10/12/1990	XT	TP.HCM			7.71	Khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
4	B18501DTH032	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	Nam	16/02/1991	XT	Bình Thuận		00	6.83	Trung bình khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
5	B18501DTH035	NGUYỄN ĐỨC TIẾN ĐẠT	Nam	19/01/1989	XT	TP. Hồ Chí Minh		00	7.11	Khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
6	B18501DTH036	PHẠM HOÀNG HÀ	Nữ	27/10/1988	XT	Long An		00	7.53	Khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
7	B18501DTH037	HUỲNH NGỌC HIỀN	Nữ	18/10/1995	XT	TP. Hồ Chí Minh		00	6.97	Trung bình khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
8	B18501DTH038	LÊ PHÚ KHÁNH HÒA	Nữ	18/01/1993	XT	Phú Yên		00	7.64	Khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
9	B18501DTH040	NGUYỄN THỊ NHẬT LINH	Nữ	01/06/1994	XT	Hà Tĩnh		00	8.04	Giỏi	B18501.DTH	Luật Kinh tế
10	B18501DTH043	TĂNG CHÍ LONG	Nam	11/01/1989	XT	TP. Hồ Chí Minh		00	7.53	Khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
11	B18501DTH044	NGUYỄN BÁ LỘC	Nam	24/03/1985	XT	Tây Ninh		00	7.08	Khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
12	B18501DTH046	NGUYỄN THỊ KIỀU MAI	Nữ	15/08/1986	XT	Bến Tre		00	7.08	Khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
13	B18501DTH052	NGUYỄN LÂM CAO NGUYỄN	Nam	12/03/1975	XT	Gia Lai		00	7.51	Khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
14	B18501DTH059	ĐẶNG HỒNG SƠN	Nam	23/12/1995	XT	Phú Yên		00	6.84	Trung bình khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
15	B18501DTH062	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	01/11/1989	XT	Hà Nội		00	7.98	Khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
16	B18501DTH063	HOÀNG VĂN THÁI	Nam	16/05/1983	XT	TP. Hồ Chí Minh		00	6.85	Trung bình khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
17	B18501DTH068	TRẦN GIA BẢO TRẦN	Nữ	01/01/1981	XT	Trà Vinh		00	7.73	Khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
18	B18501DTH072	NGUYỄN THỊ THANH TÚ	Nữ	07/09/1983	XT	Nam Định		00	7.70	Khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
19	B18501DTH073	CHUNG LỆ VĂN	Nữ	07/10/1990	XT	TP. Hồ Chí Minh		00	6.73	Trung bình khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
20	B18501DTH075	ĐỖ QUANG VINH	Nam	08/08/1978	XT	Tây Ninh		00	6.89	Trung bình khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
21	B18503DNA125	BÙI THỊ HỒNG THỦY	Nữ	14/11/1976	XT	Bến Tre			7.01	Khá	B18501.DTH	Luật Kinh tế
22	K14501BHNT061	HUỖNH ANH TUẤN	Nam	02/08/1988	XT	Khánh Hòa			5.84	Trung bình	B14501.NTR	Luật Kinh tế
23	K18503KTL056	LÊ THỊ THANH	Nữ	20/12/1990	XT	Thanh Hóa		00	6.92	Trung bình khá	K18503.KTL	Luật Kinh tế

Tổng cộng: 23



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng